

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2024.
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Đạt, ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H S Niê, sinh năm 2000 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Y D Mlô, sinh năm 1994 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H S Niê trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H S Niê và anh Y D Mlô tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K (Nay là thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/4/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y D hay đánh đập vợ, nhậu nhẹt bê tha, không có trách nhiệm với con cái, gia đình. Mặc dù chị H S đã nhiều lần hòa giải với anh Y D để bảo đảm cuộc sống, hạnh phúc gia đình nhưng anh Y D không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân, anh Y D đã về nhà cha mẹ để sinh sống từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, chị H S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Y D Mlô.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H S Niê và anh Y D Mlô có con chung là H L Niê, sinh ngày 23/5/2022. Hiện nay, cháu H L đang sống cùng

chị H S tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện chị H S Niê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Y D Mlô phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.200.00 đồng/tháng cho đến khi con chung là cháu H L Niê trưởng thành, tuy nhiên tại phiên tòa chị H S rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H S Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y D Mlô vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Y D và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2024 của Tòa án tại Tổ dân phố C, thị trấn P, xác minh tình trạng hôn nhân của chị H S và anh Y D thì được cung cấp thông tin như sau: Về cuộc sống hôn nhân gia đình của chị H S và anh Y D có mâu thuẫn hay không thì không nắm rõ. Theo Tổ trưởng tổ dân phố được biết thì vì lý do gì đó mà anh Y D đã bỏ về ở nhà mẹ đẻ của anh cùng tổ dân phố C hơn 01 năm nay, anh Y D đã sống ly thân không qua lại với chị H S. Chị H S và anh Y D chưa hòa giải tại buôn làng theo thủ tục của người Ê Đê. Nay chị H S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự là tự mình từ bỏ quyền của mình khi tham gia tố tụng. Về yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng thể hiện việc vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nên cần chấp nhận cho chị H S Niê và anh Y D Mlô được ly hôn đồng thời giao con chung H L Niê, sinh ngày 23/5/2022, cho chị H S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H S Niê và anh Y Dư M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 01/4/2022. Tuy nhiên, theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh của Tòa án thì xác định được rằng: Chị H S và anh Y D đã sống ly thân đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho tới nay điều này thể

hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H S Niê được ly hôn anh Y D Mlô là phù hợp.

Về con chung: Chị H S và anh Y D có 01 con chung là cháu H L Niê, sinh ngày 23/5/2022. Hiện nay, cháu H L đang sinh sống cùng chị H S tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cháu H L Niê còn nhỏ và chị H S có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H L đến tuổi trưởng thành, nên giao con chung cho chị H S là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H S Niê không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị H S Niê không yêu cầu nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H S Niê. Chị H S Niê được ly hôn anh Y D Mlô.

Về con chung: Giao con chung là cháu H L Niê, sinh ngày 23/5/2022 cho chị H S Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Siu Niê không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Y D Mlô được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H S Niê không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị H S Niê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0006295 ngày 27/6/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- THADS huyện K;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý

